



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Vùng giá hỗ trợ: 39-40
Vùng giá kháng cự: 42-45

Ngày phân tích :09/05/2013

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

| | |
|------------------------------------|-----------|
| Mã chứng khoán | PVD |
| Giá ngày 09/05/2013 | 41,000 |
| Giá thấp nhất 52 tuần | 32,300 |
| Giá cao nhất 52 tuần | 47,000 |
| Khối lượng trung bình 10 ngày | 153,646 |
| Khối lượng CPLH (triệu) | 210.508 |
| Giá trị vốn hóa thị trường (triệu) | 8,630,836 |

CƠ CẤU SỞ HỮU

| | |
|---|--------|
| Tập đoàn dầu khí Việt Nam(PVN) | 50.63% |
| Deutsche Bank AG London | 4.47% |
| Tổng Công ty Tài chính cổ phần dầu khí Việt Nam | 3.67% |
| Cổ đông nước ngoài | 36.60% |
| Cổ đông khác | 4.63% |

CHỈ SỐ CƠ BẢN

| | |
|------------------------|---------|
| EPS | 6,837 |
| P/E | 6 |
| E/P | 17% |
| BV (đồng) | 33,216 |
| ROE | 21% |
| ROA | 8% |
| Beta | 0.92 |
| Giá trị nội tại (đồng) | 101,487 |

ĐỒ THỊ GIÁ



NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

| Tỷ số khả năng thanh toán (lần) | N/2010 | N/2011 | N/2012 |
|---|--------|--------|----------------|
| Tỷ số thanh toán hiện thời | 0.80 | 0.77 | 0.89 |
| Tỷ số thanh toán nhanh | 0.72 | 0.57 | 0.75 |
| Tỷ số thanh toán tổng quát | 1.56 | 1.51 | 1.58 |
| Tỷ số cơ cấu tài chính (%) | N/2010 | N/2011 | N/2012 |
| Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ /VCSH | 179% | 198% | 172% |
| Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS | 22% | 21% | 27% |
| Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản | 64% | 66% | 63% |
| Tỷ số VCSH/ Tổng nguồn vốn | 36% | 34% | 37% |
| Tỷ số hoạt động | N/2010 | N/2011 | N/2012 |
| Vòng quay hàng tồn kho (vòng) | 17 | 11 | 10 |
| Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày) | 21 | 34 | 35 |
| Vòng quay các khoản phải thu (vòng) | 5 | 4 | 5 |
| Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày) | 76 | 81 | 80 |
| Vòng quay các khoản phải trả (vòng) | 3 | 2.2 | 1.9 |
| Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày) | 138 | 163 | 193 |
| Tỷ số khả năng sinh lời (%) | N/2010 | N/2011 | N/2012 |
| Tỷ lệ lãi gộp | 23% | 22% | 22% |
| ROS (Doanh lợi tiêu thụ) | 12% | 12% | 12% |
| ROA (Doanh lợi tài sản) | 6% | 6% | 8% |
| ROE (Doanh lợi VCSH) | 17% | 17% | 21% |
| Tỷ số giá thị trường | N/2010 | N/2011 | N/2012 |
| BV (đồng) | 24,830 | 29,463 | 33,216 |
| EPS (đồng) | 4,190 | 5,069 | 6,837 |
| P/E | 12 | 6 | 6 |
| E/P (%) | 8% | 16% | 17% |
| Giá trị nội tại (đồng) | | | 101,487 |
| Chỉ tiêu tăng trưởng (%) | N/2010 | N/2011 | N/2012 |
| Tăng trưởng doanh thu | 85% | 22% | 30% |
| Tăng trưởng lợi nhuận gộp | 42% | 17% | 30% |
| Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế | 8% | 21% | 35% |
| Tăng trưởng tổng tài sản | 18% | 26.6% | 3% |
| Tăng trưởng vốn CSH | 24% | 19% | 13% |
| Chỉ tiêu chi phí (%) | N/2010 | N/2011 | N/2012 |
| Chi phí bán hàng | 23% | 972% | 22% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 66% | 24% | 35% |



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ (PVD)

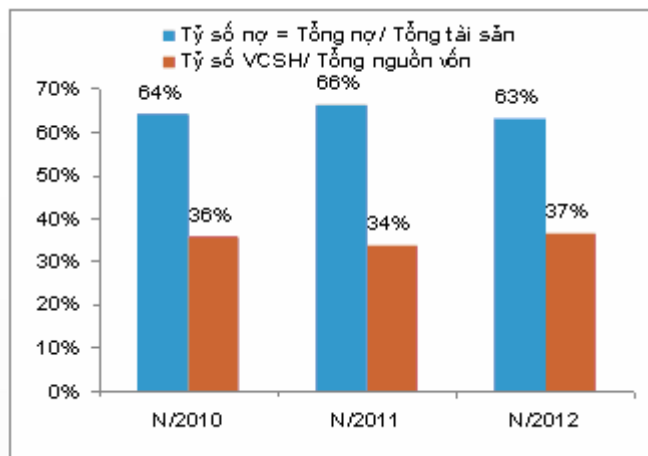
Là công ty thành viên của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, chuyên hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khoan và sửa chữa các giếng khoan, giàn khoan khai thác Dầu khí, ngoài ra công ty còn thực hiện các dịch vụ cung cấp vật tư, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị dây chuyền công nghiệp phục vụ các ngành công nghiệp ngoài ngành dầu khí.

Năm 2012, nền kinh tế thế giới và trong nước nói chung còn nhiều khó khăn và bất cập tuy nhiên tình hình hoạt động kinh doanh của công ty lại đạt được những tăng trưởng đáng khích lệ. Vào tháng 02 năm 2012, công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm TAD- PV Drilling V theo đó đã đẩy doanh thu đạt 11,929 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2011, trong năm do công ty có đầu tư vào các dự án đàn khoan mới nên theo đó các chi phí đều tăng như: chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 751 tỷ đồng, tăng 35%, chi phí bán hàng 38 tỷ đồng, tăng 22%, tuy vậy lợi nhuận sau thuế vẫn đạt 1,439 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2011 và so với kế hoạch đã đề ra công ty đã vượt chỉ tiêu 15%. Năm 2012, công ty chia cổ tức 10% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu, kế hoạch trong năm 2013, doanh thu 11,275 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến là 1,360 tỷ đồng.

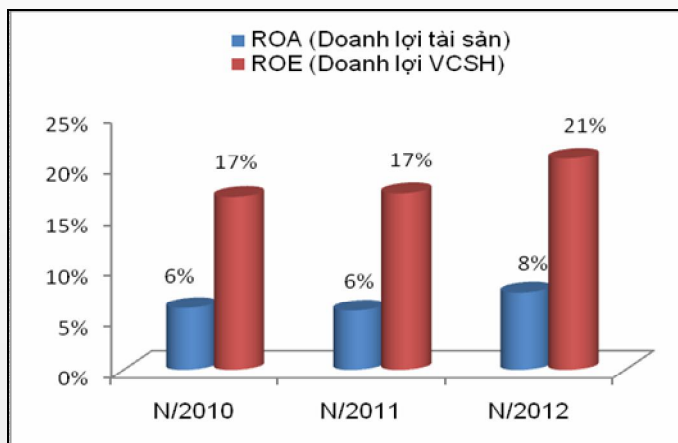
Xét về tỷ số khả năng thanh toán, 3 năm qua các tỷ số phản ánh khả năng thanh toán của công ty yếu, năm 2012, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 0.77 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 0.57 lần, ta thấy cả hai tỷ số đều nhỏ hơn 1, khả năng thanh toán ở mức yếu, lượng tài sản ngắn hạn 5,078 tỷ đồng, trong đó có 787 tỷ đồng là hàng tồn kho không đủ đảm bảo thanh toán cho khoản nợ ngắn hạn 5,690 tỷ đồng.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm. Năm 2011, nợ chiếm tỷ lệ 199% trên vốn chủ sở hữu, so với năm 2012 tỷ lệ nợ giảm còn 173%, tuy có giảm nhưng vẫn thuộc mức sử dụng nợ cao, qua đó ta thấy công ty vay nhiều nợ và phải gánh thêm khoản chi phí lãi vay. Tổng nợ năm 2011 chiếm tỷ lệ 66% trên tổng tài sản, so với năm 2012 tỷ lệ này giảm còn 63%, ta thấy mức sử dụng nợ có xu hướng giảm, nợ đa số là nợ dài hạn 6,375 tỷ đồng do đó công ty sẽ giảm được áp lực thanh toán nợ.

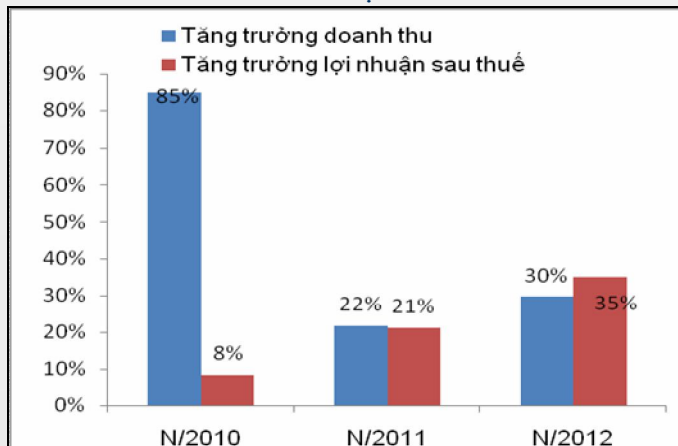
ĐỒ THỊ CƠ CẤU TÀI CHÍNH



ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG SINH LỜI



ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU & LỢI NHUẬN





Năm 2012, vòng quay hàng tồn kho đạt 10 vòng ứng với 35 ngày không thay đổi so với năm 2011 cho thấy công tác luân chuyển hàng tồn kho cũng như công tác bán hàng vẫn được kiểm soát tốt, giá trị tồn kho 787 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ năm 2011.

Xét kỳ thu tiền qua ba năm, ta thấy kỳ thu tiền của công ty ít biến động. Năm 2012, công tác thu tiền của công ty đạt 5 vòng ứng với 80 ngày và không thay đổi so với năm 2011, như vậy ta thấy công tác thu tiền của công ty khá ổn định, công ty quản trị tốt trong công tác thu hồi công nợ

Kỳ thanh toán nợ của công ty trong ba năm qua cũng rất đều đặn, năm 2012 kỳ thanh toán đạt 2 vòng ứng với 193 ngày, như vậy ta thấy năm 2012 công ty thanh toán nợ cho khách hàng có phần chậm hơn năm 2011. Qua đó ta thấy công ty có kỳ thu tiền nhanh hơn kỳ thanh toán nợ, cho thấy với các chiến lược và cách thức quản trị khá tốt công ty đã tận dụng được nguồn vốn của khách hàng trong khoảng thời gian dài tại thời điểm nền kinh tế còn khó khăn.

Năm 2012, do phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 2,030 tỷ đồng, tăng 25% nên nguồn vốn chủ sở hữu đạt 6,992 tỷ đồng, tăng 13%, trong khi đó tổng tài sản của công ty đạt 19,083 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ 3% so với năm 2011 và kết quả kinh doanh lại cho lợi nhuận tăng trưởng tốt nên theo đó các chỉ số khả năng sinh lời trên tổng tài sản ROA và chỉ số khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu đều tăng theo, cụ thể: Năm 2011, ROA đạt 6% so với năm 2012 tăng lên 8%, ROE năm 2011 đạt 17% so với năm 2012 tăng lên 21% cho thấy năm 2012 công ty đã nâng hiệu suất sử dụng tài sản và nguồn vốn tốt, lợi nhuận sinh ra tăng. Mặc khác chỉ số sinh lời trên tổng nguồn vốn ROE đạt 21% cho thấy công ty sử dụng đòn bẩy tài chính khá hợp lý.

Năm 2011, EPS đạt 5,069 đồng/cp so với năm 2012 tăng lên 34% đạt 6,837 đồng/cp, cho thấy lợi nhuận sinh ra trên mỗi cổ phiếu ngày càng gia tăng, chỉ số P/E đạt 6, chỉ số E/P đạt 17% cao hơn so với lãi suất tiền gửi ngân hàng đạt 7.5%, giá trị nội tại đạt 101,487 đồng/cp.

Về tình hình triển khai dự án sà lan khoan (tender barge) đại diện PVD cho biết: đây là dự án phục vụ cho dự án hợp tác giữa Tập đoàn dầu khí Việt Nam – PVN và Chevron, hiện nay do 2 bên chưa thỏa thuận xong giá khí vì vậy Chevron chưa tiến hành chiến dịch khoan, nhận thấy dự án của công ty đang diễn biến chậm.

Liên quan đến 2 dàn khoan thuê mới, đại diện PVD cho biết: Đối với 2 dàn khoan PVD đưa thêm vào sử dụng vào nửa cuối năm 2013, đây là 2 dàn khoan thuê đã được ký hợp đồng, PVD sẽ có nguồn thu vào nửa sau của năm. Mặc dù PVD thuê giàn khoan thuê với giá cao, nhưng vẫn đảm bảo được doanh thu và lợi nhuận do PVD ký được với khách hàng thuê giàn khoan với giá 162.000 USD/ngày.

Qua các thông tin tài chính đã phân tích cho thấy năm 2012, công ty kinh doanh đạt mức tăng trưởng tốt, lợi nhuận tăng, theo đó các chỉ số khả năng sinh lời đều tăng theo, các tỷ số hoạt động tốt, lợi nhuận sinh ra trên mỗi cổ phiếu tăng ngoài ra các tỷ số giá thị trường khá hấp dẫn, thanh khoản trên thị trường tương đối cao cho thấy PVD là cổ phiếu tốt nhà đầu tư có thể quan sát thêm và chọn điểm đầu tư.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo nhanh mã cổ phiếu là do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Bài báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối nội dung báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

PNS RESEARCH

| | | |
|-----------------------|-----------------------|---|
| Trưởng phòng | : Tô Bình Quyền | quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn |
| Phó phòng | : Đặng Thị Thanh Bình | binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn |
| Chuyên viên phân tích | : Nguyễn Thị Mỹ Nga | nga.nguyen@ chungkhoanphuongnam.com.vn: |

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam
Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.
Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519
Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn
Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn